

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

KẾT QUẢ HỌC TẬP NGHIÊN CỨU SINH KHÓA KHÓA XIV - ĐỢT 1 NĂM 2025

Học viện Khoa học xã hội - 477 Nguyễn Trãi, Thanh Liệt, Hà Nội

Lớp: NCS - Kinh tế quốc tế

Học phần: Tài chính - tiền tệ quốc tế

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm Kiểm tra	Điểm Thi	Điểm học phần		Ghi chú
					Bảng số	Bảng chữ	
1	Nguyễn Trọng Tuấn Anh	31/07/1994	9,0	8,0	8,3	Tám phẩy ba	
2	Nguyễn Thị Vân Hà	12/01/1985	9,0	10,0	9,7	Chín phẩy bảy	
3	Trần Tiến Hải	13/09/1997	8,5	10,0	9,6	Chín phẩy sáu	
4	Nguyễn Thị Thanh Mai	24/11/1979	9,0	8,0	8,3	Tám phẩy ba	
5	Vũ Mai Phương	16/07/1987	10,0	9,5	9,7	Chín phẩy bảy	
6	Hà Thị Đan Phượng	24/06/1981	9,0	8,5	8,7	Tám phẩy bảy	
7	Nguyễn Đình Tân	30/09/1989	9,0	9,5	9,4	Chín phẩy bốn	
8	Lê Thị Tịnh	23/03/1986	9,5	10,0	9,9	Chín phẩy chín	
9	Hà Thị Minh Thu	07/09/1991	9,5	9,0	9,2	Chín phẩy hai	Đ1/2022



PGS.TS. Nguyễn Huy Hoàng

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

KẾT QUẢ HỌC TẬP NGHIÊN CỨU SINH KHÓA KHÓA XIV - ĐỢT 1 NĂM 2025

Học viện Khoa học xã hội - 477 Nguyễn Trãi, Thanh Liệt, Hà Nội

Lớp: NCS - Kinh tế quốc tế

Học phần: Thương mại quốc tế

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm Kiểm tra	Điểm Thi	Điểm học phần		Ghi chú
					Bảng số	Bảng chữ	
1	Nguyễn Trọng Tuấn Anh	31/07/1994	7,5	7,5	7,5	Bảy phẩy năm	
2	Nguyễn Thị Vân Hà	12/01/1985	8,0	8,5	8,4	Tám phẩy bốn	
3	Trần Tiến Hải	13/09/1997	7,5	8,5	8,2	Tám phẩy hai	
4	Nguyễn Thị Thanh Mai	24/11/1979	8,5	8,5	8,5	Tám phẩy năm	
5	Vũ Mai Phương	16/07/1987	8,5	9,0	8,9	Tám phẩy chín	
6	Hà Thị Đan Phượng	24/06/1981	8,0	8,5	8,4	Tám phẩy bốn	
7	Nguyễn Đình Tân	30/09/1989	8,5	8,0	8,2	Tám phẩy hai	
8	Lê Thị Tịnh	23/03/1986	8,0	8,5	8,4	Tám phẩy bốn	
9	Hà Thị Minh Thu	07/09/1991	8,5	8,0	8,2	Tám phẩy hai	Đ1/2022
10	Vũ Thị Ánh Huyền	08/06/1996	8,0	8,0	8,0	Tám phẩy không	Đ2/2021



PGS.TS. Nguyễn Huy Hoàng

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

KẾT QUẢ HỌC TẬP NGHIÊN CỨU SINH KHÓA KHÓA XIV - ĐỢT 1 NĂM 2025

Học viện Khoa học xã hội - 477 Nguyễn Trãi, Thanh Liệt, Hà Nội

Lớp: NCS - Kinh tế quốc tế

Học phần: Đầu tư quốc tế

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm Kiểm tra	Điểm Thi	Điểm học phần		Ghi chú
					Bảng số	Bảng chữ	
1	Nguyễn Trọng Tuấn Anh	31/07/1994	7,0	8,0	7,7	Bảy phẩy bảy	
2	Nguyễn Thị Vân Hà	12/01/1985	8,0	8,0	8,0	Tám phẩy không	
3	Trần Tiến Hải	13/09/1997	7,0	8,0	7,7	Bảy phẩy bảy	
4	Nguyễn Thị Thanh Mai	24/11/1979	7,5	9,0	8,6	Tám phẩy sáu	
5	Vũ Mai Phương	16/07/1987	9,0	9,0	9,0	Chín phẩy không	
6	Hà Thị Đan Phượng	24/06/1981	8,0	8,0	8,0	Tám phẩy không	
7	Nguyễn Đình Tân	30/09/1989	8,0	8,5	8,4	Tám phẩy bốn	
8	Lê Thị Tịnh	23/03/1986	8,0	9,0	8,7	Tám phẩy bảy	
9	Hà Thị Minh Thu	07/09/1991	8,0	8,5	8,4	Tám phẩy bốn	Đ1/2022



PGS.TS. Nguyễn Huy Hoàng

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

KẾT QUẢ HỌC TẬP NGHIÊN CỨU SINH KHÓA KHÓA XIV - ĐỢT 1 NĂM 2025

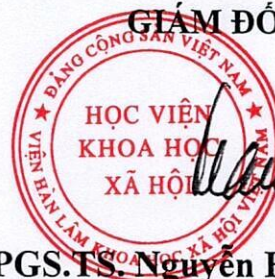
Học viện Khoa học xã hội - 477 Nguyễn Trãi, Thanh Liệt, Hà Nội

Lớp: NCS - Kinh tế quốc tế

Học phần: Các công ty xuyên quốc gia và hiệu ứng lan tỏa

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm Kiểm tra	Điểm Thi	Điểm học phần		Ghi chú
					Bảng số	Bảng chữ	
1	Nguyễn Trọng Tuấn Anh	31/07/1994	7,0	7,0	7,0	Bảy phẩy không	
2	Nguyễn Thị Vân Hà	12/01/1985	7,5	8,0	7,9	Bảy phẩy chín	
3	Trần Tiến Hải	13/09/1997	7,0	7,5	7,4	Bảy phẩy bốn	
4	Nguyễn Thị Thanh Mai	24/11/1979	7,0	7,5	7,4	Bảy phẩy bốn	
5	Vũ Mai Phương	16/07/1987	8,0	8,5	8,4	Tám phẩy bốn	
6	Hà Thị Đan Phượng	24/06/1981	8,0	7,5	7,7	Bảy phẩy bảy	
7	Nguyễn Đình Tân	30/09/1989	7,5	8,0	7,9	Bảy phẩy chín	
8	Lê Thị Tịnh	23/03/1986	8,5	8,5	8,5	Tám phẩy năm	
9	Hà Thị Minh Thu	07/09/1991	7,5	7,0	7,2	Bảy phẩy hai	Đ1/2022

GIÁM ĐỐC



PGS.TS. Nguyễn Huy Hoàng

KẾT QUẢ HỌC TẬP NGHIÊN CỨU SINH KHÓA KHÓA XIV - ĐỢT 1 NĂM 2025

Học viện Khoa học xã hội - 477 Nguyễn Trãi, Thanh Liệt, Hà Nội

Lớp: NCS - Kinh tế quốc tế

Học phần: Chính sách kinh tế đối ngoại của Việt Nam

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm Kiểm tra	Điểm Thi	Điểm học phần		Ghi chú
					Bảng số	Bảng chữ	
1	Nguyễn Trọng Tuấn Anh	31/07/1994	8,0	9,0	8,7	Tám phẩy bảy	
2	Nguyễn Thị Vân Hà	12/01/1985	9,0	9,0	9,0	Chín phẩy không	
3	Trần Tiến Hải	13/09/1997	7,0	9,0	8,4	Tám phẩy bốn	
4	Nguyễn Thị Thanh Mai	24/11/1979	8,0	9,0	8,7	Tám phẩy bảy	
5	Vũ Mai Phương	16/07/1987	9,0	9,0	9,0	Chín phẩy không	
6	Hà Thị Đan Phượng	24/06/1981	7,0	9,0	8,4	Tám phẩy bốn	
7	Nguyễn Đình Tân	30/09/1989	8,0	8,0	8,0	Tám phẩy không	
8	Lê Thị Tịnh	23/03/1986	9,0	9,0	9,0	Chín phẩy không	
9	Hà Thị Minh Thu	07/09/1991	8,0	9,0	8,7	Tám phẩy bảy	Đ1/2022



PGS.TS. Nguyễn Huy Hoàng

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

KẾT QUẢ HỌC TẬP NGHIÊN CỨU SINH KHÓA KHÓA XIV - ĐỢT 1 NĂM 2025

Học viện Khoa học xã hội - 477 Nguyễn Trãi, Thanh Liệt, Hà Nội

Lớp: NCS - Kinh tế quốc tế

Học phần: Toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm Kiểm tra	Điểm Thi	Điểm học phần		Ghi chú
					Bảng số	Bảng chữ	
1	Nguyễn Trọng Tuấn Anh	31/07/1994	7,5	8,0	7,9	Bảy phẩy chín	
2	Nguyễn Thị Vân Hà	12/01/1985	8,0	8,0	8,0	Tám phẩy không	
3	Trần Tiến Hải	13/09/1997	7,5	7,5	7,5	Bảy phẩy năm	
4	Nguyễn Thị Thanh Mai	24/11/1979	8,0	8,5	8,4	Tám phẩy bốn	
5	Vũ Mai Phương	16/07/1987	8,0	9,0	8,7	Tám phẩy bảy	
6	Hà Thị Đan Phượng	24/06/1981	8,0	8,0	8,0	Tám phẩy không	
7	Nguyễn Đình Tân	30/09/1989	7,5	8,0	7,9	Bảy phẩy chín	
8	Lê Thị Tịnh	23/03/1986	8,0	8,5	8,4	Tám phẩy bốn	
9	Hà Thị Minh Thu	07/09/1991	8,0	8,0	8,0	Tám phẩy không	Đ1/2022
10	Vũ Thị Ánh Huyền	08/06/1996	8,5	8,5	8,5	Tám phẩy năm	Đ2/2021

GIÁM ĐỐC

HỌC VIỆN
KHOA HỌC
XÃ HỘI

PGS.TS. Nguyễn Huy Hoàng